

Số: 339/2022/QĐST-DS

Quận 12, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST/DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ L T

Trụ sở: 35 T, phường N, Quận Q, TP. M.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông T, sinh năm: 1969

Địa chỉ: 246 K, phường H, Quận Q, TP. M.

Bị đơn:

Bà H

Địa chỉ: 42/1 Tổ 1, Khu phố 2, phường L, Quận Q, TP. M.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Nguyên đơn Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ L T đồng ý cho bà Nguyễn H thanh toán dứt điểm số tiền điện còn nợ là 379.869 đồng đồng vào ngày 10/8/2022

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng và án phí do Tổng Công ty Đ L T tự nguyện chịu, cản trở vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Tổng Công ty Đ L T đã nộp theo biên lai thu số 0023134 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng Tổng Công ty Đ L T được nhận lại.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.12; (1)
- CC.THADS Q.12; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Thắng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).